

Bản án số: 53/2023/ DS-PT

Ngày: 20/02/2023

V/v “*Tranh chấp việc xây chồng
lấn đất đai, tường nhà; hủy giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng;

Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Quản Việt Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 526/2022/TLPT- DS ngày 22 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp việc xây chồng lấn đất đai, tường nhà; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2022/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐ-PT ngày 16/01/2023, Quyết định hoãn phiên toà số 37/2023/QĐPT-HPT ngày 10/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thiện T, sinh 1952;

Địa chỉ: Số 5, ngách 124/20 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh 1975;

Địa chỉ: Số 9 ngách 102/30 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trang, sinh 1981;

Địa chỉ: Đội 1 Văn La, tổ dân phố số 6, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Chị Nguyễn Thanh Hương, sinh 1994;
4. Anh Nguyễn Thanh Tùng, sinh 1999;
Cùng địa chỉ tại: Số 7 ngách 124/20 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Chị Hương và anh Tùng đã có ủy quyền cho anh Đỗ Thành Hưng, sinh năm 1994; HKTT: Khu 1 thôn Thanh Lũng, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội (văn bản ủy quyền công chứng số 843, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/4/2021) .

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Minh Thanh, sinh năm 1970;
Địa chỉ tại: Số 7 ngách 124/20 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Đình Kính, sinh năm 1941;
3. Bà Lê Thị Thân, sinh năm 1945;
Cùng trú tại: Số 9 ngách 102/30 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Ông Kính và bà Thân đã có ủy quyền cho anh Đỗ Thành Hưng, sinh năm 1994; HKTT: Khu 1 thôn Thanh Lũng, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội (văn bản ủy quyền công chứng số 843, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/4/2021);

4. Bà Đinh Thị Vượng, sinh năm 1956;
5. Anh Nguyễn Đức Anh, sinh năm 1991;
HKTT và trú tại: Số 5, ngách 124/20 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6. Chị Nguyễn Hồng Anh, sinh năm 1994;
HKTT và trú tại: Số 9 ngách 102/30 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

7. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
Địa chỉ trụ sở: Số 79 Đinh Tiên Hoàng, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Trọng Đông – Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội có văn bản ủy quyền cho bà Trần Thị Anh – Phó Giám đốc, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội quận Thanh Xuân (văn bản ủy quyền số 4216/UBND-ĐT ngày 25/11/2021).

8. Ông Nguyễn Văn Riều, sinh năm 1932;
Địa chỉ: Số 65 Giáp Nhất, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo, ông Nguyễn Thiện T là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Minh T là bị đơn; ông Nguyễn Minh Thanh là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Thiện T trình bày:

Tháng 1/1999, ông Thành có mua nhà đất của ông Nguyễn Minh Thanh (hiện nay có số nhà là: Số 5, tổ 9A ngõ 124, ngách 124 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội). Khi mua có nhà xây 2 tầng trên diện tích đất 24m² (theo thông báo của người bán, chứ ông không đo lại) với giá 20,5 cây vàng. Có đơn xin mua bán nhà do ông Thanh viết ngày 24/01/1999, ký bên chủ bán là ông Nguyễn Minh Thanh và bà Nguyễn Thị Lan Ánh (vợ ông Thanh), ký bên mua là Nguyễn Thiện T và chị gái ông Thành là bà Nguyễn Kim Phương. Thực chất chị gái ông Thành chỉ là người làm chứng cho việc mua bán. Đơn còn có nội dung xác nhận cho nhà của ông Kính, bà Thân (cho ông Thanh để ông Thanh bán); có xác nhận của tổ trưởng dân phố Hoàng Công Thiệp và đóng dấu của Ủy ban phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội. Có Đơn xin chuyển quyền sở hữu nhà đất ở của bà Lê Thị Thân viết ngày 24/1/1999 với nội dung cho con trai cả là ông Thanh phần nhà đất đã bán cho ông Thành (Đơn có xác nhận của UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội). Có giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ngày 09/2/1999 do vợ chồng Nguyễn Minh Thanh, Nguyễn Thị Lan Ánh ký bên người bán, bên mua là ông Nguyễn Thiện T; người chứng kiến là ông Kính, bà Thân (bố mẹ ông Thanh), Nguyễn Thị Nhung (chị gái ruột ông Thành). Trong giấy này thỏa thuận giá bán là 20,5 cây vàng (ông Thanh xác nhận đã nhận đủ số vàng). Giấy này còn thỏa thuận việc hoàn tất kê khai cấp sổ đỏ sau này do vợ chồng Thanh, Ánh chịu trách nhiệm sang tên cho ông Thành (chi phí cho việc sang tên, vợ chồng Thanh, Ánh chịu 2/3, ông Thành chịu 1/3). Có giấy nhận tiền ngày 09/2/1999 do ông Nguyễn Minh Thanh viết với nội dung đã nhận đủ 20,5 cây vàng.

Khi ông Thành mua là nhà xây tường 20 từ tầng 1 đến hết tầng 2. Bên cạnh nhà đất ông Thành mua là có 01 cây ăn quả, phía sau là một ngôi nhà cấp 4 nuôi chó, gà. Sau khi mua xong ông Thành khóa cửa, thỉnh thoảng mới về thăm nom nhà cửa còn ông ở chỗ khác. Cuối năm 1999, ông Thành mới chuyển toàn bộ gia đình đến ở cho đến nay. Trong thời gian ông Thành chưa đến ở, gia đình ông Kính có xây một ngôi nhà 2 tầng 1 tum sát tường nhà ông Thành, không trao đổi gì với ông Thành. Xây xong gia đình ông Kính bán nhà vừa xây cho anh Quý lái xe ở mỏ than Mạo Khê, Quảng Ninh (họ tên đầy đủ và địa chỉ của anh Quý ông Thành không nắm được). Khi đó anh Quý sang nhà ông Thành hỏi “bức tường giữa nhà

ông và nhà vừa xây có phải là tường chung của hai nhà hay không”. Ông Thành trả lời là không phải và đưa giấy tờ mua bán cho anh Quý xem thì anh Quý phát hiện ra ngôi nhà mới xây chỉ có 3 bức tường, một bức tường còn lại là dựa vào tường nhà ông Thành. Sau đó ông Quý báo cáo ra Công an và Ủy ban phường Khương Trung, Công an có gọi ông Thành ra để xác minh. Ông Quý thấy có sự việc chung tường như vậy nên đã không mua nữa. Đến năm 2001, gia đình ông Kính có làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần 1. Khi đó ông Thành hoàn toàn không biết gì, gia đình ông Kính không thông báo cho ông Thành để làm thủ tục tách thửa. Đến năm 2018 gia đình ông Kính làm thủ tục cấp sổ đỏ lần 2 cho 4 người (hai con gái ông Kính và hai cháu nội ông Kính). Trong khoảng thời gian 17 năm (từ 2001 đến 2018) gia đình ông Kính không thông báo gì cho ông Thành về vấn đề tách thửa và làm các thủ tục cấp sổ đỏ cho ông Thành theo như giấy mua bán nhà đất mà ông Thanh đã ghi. Năm 2018, do có thông báo của Ủy ban phường Khương Trung về việc cấp sổ đỏ cho các hộ dân trong phường dán ở bảng tin nên ông Thành đã ra phường lấy bản mẫu về kê khai và nộp cho phường. Sau đó ông Thành không thấy phường trả lời nhưng vẫn gửi thông báo nộp thuế đất cho ông Thành, ông Thành ra Ủy ban phường nộp thuế đất và gặp chị Thủy – cán bộ địa chính phường để hỏi về thủ tục cấp sổ đỏ cho ông Thành, được chị Thủy trả lời: việc tách thửa làm sổ đỏ cho ông Thành phải được chủ bán nhà đất ra phường cùng làm thủ tục tách thửa thì mới làm được sổ đỏ cho ông Thành. Khi được chị Thủy hướng dẫn như vậy, ông Thành đã sang gặp gia đình ông Kính thì ông Kính bảo ông Thành gặp ông Thanh, ông Thành gặp ông Thanh thì ông Thanh trả lời rằng việc mua bán giữa ông Thanh với ông Thành đã xong xuôi, nay ông Thanh không có trách nhiệm gì nữa. Ông Thành quay lại gặp ông Kính thì ông Kính bảo ông Thành là đã cho ông Thanh nên không còn trách nhiệm gì nữa. Như vậy hai bố con ông Kính ông Thanh đưa đẩy trách nhiệm cho nhau, không thực hiện cam kết sang tên làm sổ đỏ cho ông Thành như giấy tờ mua bán. Sau nhiều lần gặp mà không nhận được sự hợp tác của gia đình ông Kính ông Thanh nên ông Thành đã làm đơn ra Ủy ban phường Khương Trung và Ủy ban quận Thanh Xuân, Ủy ban thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên Môi trường và chi nhánh của sở TNMT. Nhưng các cơ quan hành chính chỉ hứa hẹn chứ không giải quyết dứt điểm vụ việc của gia đình ông Thành. Do vậy ông Thành đã khởi kiện ra Tòa án. Nay ông Thành giữ nguyên quan điểm đã nêu trong đơn khởi kiện, cụ thể:

1. Hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CM 086809 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho bà Nguyễn Thị Minh T; CM 086810 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày

15/05/2018 cho bà Nguyễn Thị Minh Trang; CM 086811 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho ông Nguyễn Thanh Tùng; CM086812 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho bà Nguyễn Thanh Hương cùng đối với thửa đất số: 151, tờ bản đồ số: 5G-I-09 tại địa chỉ: Tổ 22 Phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, diện tích đất là: 90,5m². Bờ lẽ trong diện tích 90,5m² đất có diện tích 24m² đất đã được ông Nguyễn Minh Thanh cùng vợ là Nguyễn Thị Lan Ánh chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thiện T năm 1999.

2. Xem xét việc xây dựng chõng lán đất đai lên tường nhà ông Nguyễn Thiện T trên diện tích 24m² đất nêu trên.

3. Yêu cầu ông Thanh làm thủ tục tách thửa và xác nhận để ông Nguyễn Thiện T được làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất có diện tích 24m² nêu trên.

Phí bị đơn gồm: Bà Trà, bà Trang, chị Hương, anh Tùng và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: ông Kính, bà Thân, anh Thanh, chị Hồng Anh đều thống nhất trình bày:

Trước đây gia đình họ là chủ sử dụng hợp pháp diện tích đất 90,5m² thuộc thửa đất số 151, tờ bản đồ số 5G-I-09 và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2001 cho ông Kính, bà Thân. Trong diện tích 90,5m², gia đình họ đã chuyển nhượng 24m² đất cho gia đình ông Nguyễn Thiện T vào năm 1999 và gia đình ông Thành cũng sử dụng diện tích đất này ổn định cho đến nay. Tuy nhiên, tại thời điểm năm 2001 khi gia đình họ thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình, gia đình họ có liên hệ với gia đình ông Thành cùng phối hợp thực hiện việc chia tách phần đất đã bán và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng gia đình ông Thành không phối hợp, cũng không bỏ chi phí ra làm thủ tục nên gia đình họ phải thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cả diện tích 90,5m² đất.

Trong quá trình sử dụng từ năm 1999 đến năm 2018, gia đình ông Thành cũng không yêu cầu gia đình họ thực hiện việc tách thửa đất đối với diện tích 24m² đã chuyển nhượng để đảm bảo quyền, lợi ích cho gia đình ông Thành. Đến cuối năm 2018 gia đình ông Thành lại yêu cầu gia đình họ thực hiện các thủ tục để tách thửa làm sổ cho ông Thành, gia đình họ luôn phối hợp để thực hiện nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết thỏa đáng để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Do ông Kính, bà Thân tuổi cao sức yếu và có nguyện vọng được tặng cho quyền sử dụng đất cho con gái và cháu nội là Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị

Minh Trang, Nguyễn Thanh Hương và Nguyễn Thanh Tùng, năm 2018 những người được ông Kính và bà Thân tặng cho quyền sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặc dù đất đã được tặng cho quyền sử dụng đất nhưng gia đình họ vẫn công nhận phần diện tích đã chuyển nhượng cho gia đình ông Thành là 24m² có vị trí như gia đình ông Thành đang sử dụng.

Đối với việc hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do có phần diện tích đất 24m² mà gia đình ông Thành đã mua của gia đình họ và việc làm thủ tục tách thửa để ông Thành làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 24m², gia đình họ nhất trí cùng gia đình ông Thành thực hiện các thủ tục theo quy định để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên. Vấn đề này họ đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các bên. Còn đối với vấn đề ông Thành cho rằng gia đình họ xây dựng tường chồng lấn lên tường nhà ông Thành là hoàn toàn không có cơ sở bởi vì phần tường mà gia đình họ đã xây dựng hoàn toàn nằm trên phần đất thuộc quyền sử dụng của gia đình, không liên quan đến phần diện tích đã bán cho gia đình ông Thành. Do đó họ đề nghị Tòa án bác yêu cầu này của ông Thành.

Ngoài ra tại phiên hòa giải, bà Trà trình bày:

Năm 1999, bố mẹ bà là ông Kính, bà Thân có cho anh trai chị dâu bà là ông Thanh, bà Ánh căn nhà 24m². Ông Thanh, bà Ánh đã chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Thiện T theo giá thỏa thuận. Đến 2001, gia đình bà Trà được cấp sổ đỏ (đúng tên bố mẹ bà là ông Kính, bà Thân), bố bà và anh Thanh có vài lần sang nhà ông Thành bảo ông Thành làm thủ tục tách thửa nhưng ông Thành không tiếp mà đuổi bố bà về. Ông Thành cũng không sang nhà bà Trà lần nào. Năm 2018, bố mẹ bà có làm thủ tục tặng cho hai chị em bà và hai cháu nội là Trà, Trang, Hương, Tùng. Bố bà có nói bao năm qua gia đình ông Thành không hợp tác, không trả tiền thuê đất. Ông Thành có một vài lần sang nhà bà nhưng không nói rõ ràng, chỉ bảo bố bà ký giấy nhưng không nói rõ giấy gì nên bố bà không ký. Ngoài gặp ông Kính và ông Thanh thì ông Thành không gặp mẹ bà và chị em bà. Nay ông Thành yêu cầu hủy 4 sổ đỏ nêu trên vì trong diện tích 90,5m² đã cấp cho 4 sổ đỏ có diện tích 24m² đã bán cho ông Thành, quan điểm của bà Trà là bà đồng ý làm thủ tục cấp lại sổ, tách thửa cho ông Thành với diện tích 24m² đã bán.

Về vấn đề xây dựng chồng lấn đất đai lên tường nhà ông Nguyễn Thiện T, hiện nay giữa nhà số 7 và nhà số 5 của ông Thành đang có tranh chấp về một tường giáp ranh. Bà Trà đang ở nhà số 9 nên không liên quan gì về vấn đề tranh chấp tường giữa nhà số 5 và nhà số 7.

Người đại diện cho bà Hương, anh Tùng, ông Thân, bà Kính (ông Hưng) trình bày:

Ông Hưng cùng ý kiến với bà Trà về vấn đề nội dung sự việc.

Đối với 3 yêu cầu của nguyên đơn, quan điểm của ông Hưng như sau:

- Về việc hủy sổ đỏ và thực hiện các thủ tục tách thửa đối với 24m² đã bán cho ông Thành, ông hoàn toàn nhất trí với ý kiến của nguyên đơn, đề nghị các bên cùng phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục tách thửa.

- Về vấn đề chõng lán tường: Hiện nay theo Bản trích đo địa chính thửa đất ngày 23/4/2021 thì diện tích đất (có xây tường) đang tranh chấp là 2,0m², ông đề nghị xác định đây là tường chung và đề nghị chia mỗi bên một nửa.

Ngoài ra ông Hưng đề nghị đưa thêm bà Nguyễn Kim Phương (chị gái ông Thành) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ông Thanh trình bày: Ông nhất trí với phần trình bày và ý kiến của bà Trà, ông Hưng. Ông Thanh đang ở tại nhà số 7 (cạnh nhà số 5), ông khẳng định nhà số 7 ông đang ở không có sự chõng lán tường lên nhà số 5 của ông Thành.

Bà Vượng, anh Đức Anh thống nhất trình bày: Bà Vượng và anh Đức Anh cùng quan điểm với ông Thành.

Ông Thành trình bày: Về vấn đề chõng lán tường: hiện nay theo Bản trích đo địa chính thửa đất ngày 23/4/2021 thì diện tích đất (có xây tường) đang tranh chấp là 2,0m², ông Hưng đề nghị xác định đây là tường chung và đề nghị chia mỗi bên một nửa. Ông Thành không đồng ý. Ông đề nghị xác định đây là tường riêng của nhà ông.

Việc UBND thành phố Hà Nội ký để Sở Tài nguyên môi trường và các cơ quan hành chính cấp dưới làm thủ tục và cấp 4 giấy chứng nhận cho 4 đồng sở hữu trên là trái pháp luật. Trong 90,5m² đã cấp giấy đó có bao trùm lên diện tích 24m² mà ông Thanh đã chuyển nhượng cho ông. Do đó ông Thành đề nghị hủy 4 giấy chứng nhận trên.

Tại biên bản làm việc ngày 10/1/2022, bà Trà, ông Hưng, ông Thanh thống nhất trình bày:

Đến nay họ không đồng ý làm thủ tục cấp lại sổ, tách thửa cho ông Thành với diện tích 24m² đã bán, vì nó liên quan đến cái tường chung 2m². Họ đề nghị xác định mỗi bên một nửa tường chung là 1m². Theo bản trích đo địa chính ngày 23/4/2021 thì nhà ông Thành là 22,6m² + 1m² diện tích tường = 23,6m². Do đó họ chỉ đề nghị tách thửa, cấp sổ đỏ cho nhà ông Thành diện tích 23,6m². Diện tích còn thiếu 0,4m² thì gia đình họ sẽ hoàn trả bằng tiền cho ông Thành nếu ông Thành có yêu cầu

Ông Thành, bà Vượng, anh Đức Anh thống nhất trình bày: Gia đình không nhất trí với việc tách thửa và cấp sổ cho ông Thành chỉ với diện tích 23,6m². Gia đình đề nghị tách thửa và cấp đủ diện tích 24m² theo đúng giấy tờ mua bán.

Ông Nguyễn Văn Riều (bố đẻ bà Nguyễn Thị Lan Ánh) trình bày: Ông là bố đẻ bà Nguyễn Thị Lan Ánh. Vợ ông (mẹ đẻ bà Ánh) là bà Đỗ Thị Hên đã chết năm 2006. Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án bổ sung số 07c ngày 19/7/2022 của Tòa án. Đối với yêu cầu của nguyên đơn, quan điểm của ông như sau: Nhà đất tranh chấp tại địa chỉ tổ 22, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội trước đây là của vợ chồng Thanh, Ánh. Sau đó vợ chồng Thanh, Ánh bán cho ông Nguyễn Thiện T 24m², đó là tài sản và việc định đoạt tài sản của các con, ông không biết và không tham gia. Nay bà Ánh đã chết, ông là người thừa kế của bà Ánh nhưng ông không đòi hỏi gì về quyền lợi liên quan đến tài sản này. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi của ông Thanh và các cháu ông là Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Thanh Tùng. Ngoài ra ông không có đề nghị gì khác. Ông đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và lịch xét xử, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án vào ngày 16/8/2022 theo đúng lịch xét xử. Do tuổi cao sức yếu nên ông xin được vắng mặt tại phiên tòa và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bà Trần Thị Anh (người được Phó chủ tịch UBND TP Hà Nội ủy quyền) trình bày: Năm 2001, UBND thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với thửa đất đang tranh chấp nêu trên, cấp cho bà Lê Thị Thân và ông Nguyễn Đình Kính, diện tích 90,5m². Hồ sơ đề nghị xét cấp giấy chứng nhận là năm 1998. Còn việc năm 1999 ông Kính bà Thân có giấy cho tặng con trai là ông Nguyễn Minh Thanh 24,0m², và việc năm 1999 ông Thanh bán diện tích 24m² đó cho ông Nguyễn Thiện T (có xác nhận của UBND phường Khương Trung) đều là giấy tờ viết tay và không có đăng ký lên hệ thống quản lý nhà đất. Năm 2018 ông Kính bà Thân tặng cho toàn bộ nhà đất trên diện tích 90,5m² cho 4 đồng sở hữu gồm: Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Minh Trang, Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Thanh Tùng. Do đó Sở Tài nguyên Môi trường thành phố Hà Nội đã cấp 4 giấy chứng nhận cho 4 đồng sở hữu như trên. Quá trình giải quyết hồ sơ tặng cho của ông Kính bà, Thân cho 4 đồng sở hữu và việc cấp 4 giấy chứng nhận trên là làm đúng theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận Thanh Xuân đã có Công văn số 892/CNTX ngày 09/11/2021 phúc đáp công văn của Tòa án gửi UBND thành phố Hà Nội với nội dung: Thửa đất số 151, tờ bản đồ số 5G-I-09 tại tổ 22 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội cấp cho bà Lê Thị Thân và ông Nguyễn Đình Kính, Giấy chứng nhận số 10111030973 do UBND thành phố

Hà Nội cấp ngày 23/11/2001. Ngày 20/4/2018 ông Kính, bà Thân ký Hợp đồng tặng cho 04 đồng sở hữu có tên và được cấp đổi giấy chứng nhận mới như sau: Tặng cho bà Nguyễn Thị Minh T giấy chứng nhận số: CM 086809 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 (đồng sở hữu với bà Nguyễn Thị Minh Trang, ông Nguyễn Thanh Tùng và bà Nguyễn Thanh Hương); tặng cho bà Nguyễn Thị Minh Trang giấy chứng nhận số CM 086810 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 (đồng sở hữu với bà Nguyễn Thanh Hương, ông Nguyễn Thanh Tùng và bà Nguyễn Thị Minh T); tặng cho ông Nguyễn Thanh Tùng giấy chứng nhận số CM 086811 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 (đồng sở hữu với bà Nguyễn Thị Minh Trang, bà Nguyễn Thanh Hương và bà Nguyễn Thị Minh T); tặng cho bà Nguyễn Thanh Hương giấy chứng nhận số CM086812 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 (đồng sở hữu với bà Nguyễn Thị Minh Trang, ông Nguyễn Thanh Tùng và bà Nguyễn Thị Minh T)

Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận Thanh Xuân đã cung cấp cho Tòa án hồ sơ về việc cấp giấy chứng nhận lần một và cấp đổi nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại biên bản làm việc ngày 10/1/2022

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2022/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công nhận Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà lập ngày 09/2/1999 giữa bên bán là ông Nguyễn Minh Thanh, bà Nguyễn Thị Lan Ánh và bên mua là ông Nguyễn Thiện T có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Thiện T có quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu, sử dụng đối với nhà ở, công trình xây dựng trên diện tích 24,6m² đất tại thửa đất số: 151, tờ bản đồ số: 5G-I-09 có địa chỉ tại: Tổ 22 Phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CM 086809 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho bà Nguyễn Thị Minh T; CM 086810 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho bà Nguyễn Thị Minh Trang; CM 086811 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho ông Nguyễn Thanh Tùng; CM086812 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho bà Nguyễn Thanh Hương.

Các đương sự khác có nghĩa vụ phối hợp cùng ông Nguyễn Thiện T tiến hành các thủ tục theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Thiện T đối với nhà ở, công trình xây dựng trên diện tích 24,6m² đất tại thửa đất số: 151, tờ bản đồ số: 5G-I-09 có địa chỉ tại: Tổ 22 Phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội như nêu trên.

Xác định bức tường trên diện tích 2m² đất (thuộc diện tích 24,6m² đất) tại thửa đất số: 151, tờ bản đồ số: 5G-I-09 có địa chỉ tại: Tổ 22 Phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội, giáp ranh giữa hai nhà là nhà số (3) và nhà số (2) theo bản trích đo địa chính thửa đất ngày 23/4/2021 (hiện nay là nhà số 5- nhà ông Nguyễn Thiện T và nhà số 7 – nhà ông Nguyễn Minh Thanh, tại địa chỉ ngách 124/20 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội) là tường thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Thiện T.

Nhà đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Thiện T là nhà số (3) và bức tường trên diện tích 2m² đất theo Bản trích đo địa chính thửa đất ngày 23/4/2021 của Công ty cổ phần địa chính và khảo sát đo đạc Hà Nội.

Trường hợp ông Nguyễn Thiện T thực hiện việc tháo dỡ nhà ở, công trình trên đất thì phải tuân thủ các quy định của pháp luật xây dựng về đảm bảo kết cấu của công trình liền kề.

Ông Nguyễn Thiện T phải thanh toán cho ông Nguyễn Minh Thanh và ông Nguyễn Văn Riều, chị Nguyễn Thanh Hương, anh Nguyễn Thanh Tùng tổng số tiền là 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng cho phần diện tích 0,6m² đất tại thửa đất số: 151, tờ bản đồ số: 5G-I-09 có địa chỉ tại: Tổ 22 Phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thiện T về việc hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CM 086809 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho bà Nguyễn Thị Minh T; CM 086810 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho bà Nguyễn Thị Minh Trang; CM 086811 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho ông Nguyễn Thanh Tùng; CM086812 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho bà Nguyễn Thanh Hương.

Không chấp nhận các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, ông Nguyễn Thiện T, bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Minh Thanh kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm.

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thiện T có nội dung chính: Bản án dân sự sơ thẩm quyết định ông phải trả cho phía bị đơn 0,6m² đất bằng tiền 42.000.000 đồng là quá vô lý. Toà án chưa công bố xử lý việc xây dựng chõng lán. Ông Thành đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét lại về bức tường của gia đình ông bị xây dựng chõng lán làm ảnh hưởng đến ngôi nhà của ông.

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Minh Thanh có nội dung chính: Bản án dân sự sơ thẩm quyết định ông Nguyễn Thiện T được sử dụng toàn bộ bức tường tranh chấp trên diện tích 02m² là không đúng, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà. Bức tường giữa nhà số 5 và nhà số 7 phải là bức tường chung, hai bên cùng có chung quyền sử dụng. Bà Trà, ông Thanh yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng bức tường giữa nhà số 5 và nhà số 7 phải là bức tường chung, nếu sử dụng riêng thì mỗi nhà sử dụng một nửa là 01m².

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm, ông Thành không phải thanh toán 0,6m² đất bằng số tiền 42.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, ông Nguyễn Thiện T, bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Minh Thanh nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thiện T, bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Minh Thanh, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về nguồn gốc đất:

Năm 2001, UBND thành phố Hà Nội đã cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với thửa đất đang tranh chấp nêu trên, cấp cho bà Lê Thị Thân và ông Nguyễn Đình Kính, diện tích 90,5m². Hồ sơ đề nghị xét cấp giấy chứng nhận được lập từ năm 1998.

Khi đã làm hồ sơ đề nghị xét cấp giấy chứng nhận nhưng chưa được cấp thì ngày 24/01/1999, bà Thân có đơn xin chuyển quyền sở hữu nhà đất ở cho con trai là Nguyễn Minh Thanh 24,0m² đất.

Sau đó, ông Nguyễn Minh Thanh và vợ là Nguyễn Thị Lan Ánh (chết năm 2014) đã bán nhà đất mà bố mẹ ông cho, cho ông Nguyễn Thiện T với giá 20,5 cây vàng (theo các tài liệu gồm: Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ngày 09/2/1999, giấy viết tay, có chữ ký của bên bán Nguyễn Minh Thanh, Nguyễn Thị Lan Ánh, chữ ký bên mua Nguyễn Thiện T, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Thị Nhung, bố mẹ Thân, Kính, không có công chứng, chứng thực; Giấy nhận tiền viết tay ngày 09/2/1999 có chữ ký của bên bán Nguyễn Minh Thanh; Đơn xin mua bán nhà ngày 24/01/1999 (có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố là nhà riêng, không có tranh chấp và xác nhận của UBND phường Khương Trung về chữ ký tổ trưởng ngày 30/01/1999)).

Năm 2018, ông Kính và bà Thân tặng cho toàn bộ nhà đất trên diện tích 90,5m² cho 4 đồng sở hữu gồm: Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Minh Trang, Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Thanh Tùng.

Xem xét bức tường giữa nhà số 5 và nhà số 7 có phải là bức tường chung hay không, thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận có việc mua bán 24m² nhà đất nêu trên giữa bên bán là vợ chồng ông Nguyễn Minh Thanh, bên mua là ông Nguyễn Thiện T. Bên bán đã nhận đủ tiền (20,5 cây vàng) và đã bàn giao nhà đất cho bên mua từ năm 1999.

Theo Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ngày 09/2/1999 thể hiện trên đất có nhà bê tông cốt thép 2 tầng được xây dựng năm 1995, Giấy chuyển nhượng không thể hiện có tường chung.

Theo kết quả đo đạc khi xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 19/4/2021 do Toà án nhân dân quận Thanh Xuân tổ chức, Công ty cổ phần địa chính và khảo sát đo đạc Hà Nội thực hiện việc đo đạc thì phần diện tích đất có bức tường tranh chấp là 2,0m². Nếu trừ phần diện tích này, nhà ông Thành (nhà số 5) chỉ còn 22,6m²; nếu cộng phần diện tích này, nhà ông Thành có diện tích 24,6m².

Theo kết quả đo đạc khi xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 14/12/2022 do Toà án nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức, Công ty cổ phần phát triển công nghệ đo đạc và bản đồ Hà Nội thực hiện việc đo đạc thì diện tích nhà đất gia đình ông Thành (nhà số 5) bao gồm cả phần diện tích đất có bức tường tranh chấp (2,0m²) có diện tích 23,5m². Nhà số 5 được xây dựng năm 1995, nhà số 7 được xây dựng năm 1999.

Với những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để xác định bức tường (2,0m²) giáp ranh giữa hai nhà là nhà số 5 của gia đình ông Thành với nhà số 7 là tường riêng của gia đình ông Thành.

Xem xét phần Bản án dân sự sơ thẩm quyết định ông Thành phải trả cho phía bị đơn 0,6m² đất bằng tiền 42.000.000 đồng thấy rằng: Khi gia đình ông Thành nhận chuyển nhượng nhà đất năm 1999, đã có nhà 2 tầng mái bằng bê tông được xây dựng hết phần đất. Việc đo đạc chính xác diện tích đất hiện nay là rất khó khăn do các bên đã xây dựng hết phần đất và liên sát các công trình xây dựng khác. Mặt khác, trong vụ án này các bên đương sự chỉ tranh chấp bức tường giáp ranh giữa nhà số 5 với nhà số 7 là có diện tích 2,0m² là tường chung hay tường riêng mà không tranh chấp diện tích đất chuyển nhượng năm 1999 là thừa hay thiếu nên Bản án dân sự sơ thẩm quyết định ông Thiện Thành phải trả cho phía bị đơn 0,6m² đất bằng tiền 42.000.000 đồng là không có căn cứ.

Về yêu cầu huỷ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Việc năm 1999, ông Thanh chuyển nhượng diện tích nhà đất 24m² cho ông Nguyễn Thiện T (có xác nhận của UBND phường Khương Trung) đều là giấy tờ viết tay, và các bên không đăng ký việc cho tặng, mua bán đó lên hệ thống quản lý nhà đất. Năm 2018, ông Kính và bà Thân tặng cho toàn bộ nhà đất trên diện tích 90,5m² và được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 4 đồng sở hữu gồm: Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Minh Trang, Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Thanh Tùng là đúng pháp luật. Do đó, yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Thiện Thành không được chấp nhận là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên để ổn định và tránh các tranh chấp, các bên có quyền, nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu, sử

dụng đối với nhà đất đã chuyển nhượng, tặng cho. Cụ thể, gia đình ông Nguyễn Thiện T thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu, sử dụng đối với nhà đất đã nhận chuyển nhượng theo hiện trạng; 4 đồng sở hữu gồm: Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Minh Trang, Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Thanh Tùng thực hiện việc điều chỉnh diện tích đất theo hiện trạng còn lại khi đã trừ diện tích theo hiện trạng đã chuyển nhượng cho gia đình ông Nguyễn Thiện T.

Như đã trích dẫn và phân tích trên, Bản án dân sự sơ thẩm cơ bản đã xem xét, đánh giá, áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án; tuy nhiên phần quyết định ông Thành phải trả 0,6m² đất bằng tiền 42.000.000 đồng là không có căn cứ.

Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Thiện T, bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Minh Thanh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 203, 266, 271, 273, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 400, 443, 691, 692 của Bộ luật dân sự năm 1995; Điều 129, 175, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng ban hành kèm Thông thư 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ xây dựng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2022/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, cụ thể như sau:

- 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**
- 2. Công nhận Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà lập ngày 09/2/1999, giữa bên bán là ông Nguyễn Minh Thanh, bà Nguyễn Thị Lan Ánh và bên mua là ông Nguyễn Thiện T có hiệu lực pháp luật.**
- 3. Xác định diện tích đất 2m² trên có bức tường, có vị trí giáp ranh giữa hai nhà là nhà số 5 của gia đình ông Nguyễn Thiện T với nhà số 7 (tại thửa đất số: 151, tờ bản đồ số: 5G-I-09 có địa chỉ tại: Tổ 22 Phường Khương Trung, quận Thanh Xuân,**

thành phố Hà Nội) là diện tích đất thuộc quyền sử dụng riêng của gia đình ông Nguyễn Thiện T.

4. Tại thửa đất số: 151, tờ bản đồ số: 5G-I-09 có địa chỉ tại: Tổ 22 Phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội:

Ông Nguyễn Thiện T có quyền, nghĩa vụ thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu, sử dụng với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với nhà đất đã nhận chuyển nhượng theo hiện trạng.

Các đồng sở hữu, sử dụng gồm: Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Minh Trang, Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Thanh Tùng thực hiện việc điều chỉnh diện tích đất (tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) theo hiện trạng còn lại khi đã trừ diện tích theo hiện trạng đã chuyển nhượng cho gia đình ông Nguyễn Thiện T.

Trường hợp ông Nguyễn Thiện T thực hiện việc tháo dỡ nhà ở, công trình trên đất để xây dựng lại thì phải tuân thủ các quy định của pháp luật xây dựng về đảm bảo kết cấu của công trình liền kề và sử dụng đất theo Điều 175 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về ranh giới giữa các bất động sản.

5. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thiện T về việc hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CM 086809 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho bà Nguyễn Thị Minh T; CM 086810 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho bà Nguyễn Thị Minh Trang; CM 086811 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho ông Nguyễn Thanh Tùng; CM086812 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15/05/2018 cho bà Nguyễn Thanh Hương.

6. Quyền, nghĩa vụ khi thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Thiện T.

Các bị đơn gồm: Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Minh Trang, Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Thanh Tùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, mỗi người 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng.

* Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Thiện T, bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Minh Thanh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị Minh T, ông Nguyễn Minh Thanh số tiền tạm ứng án phí đã nộp, mỗi người 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng theo Biên lai thu số 08109, số 08108 ngày 16/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn